

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2022 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các bộ, ngành và của tỉnh về công tác CCHC.
- Triển khai công tác CCHC trong tình hình bình thường mới, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh.
- Tiếp tục nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh.
- Cải thiện và nâng cao sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Xây dựng các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2022 phải cụ thể, chi tiết rõ các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, các hoạt động cụ thể được thể hiện dưới hình thức các kết quả, sản phẩm và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.
- Triển khai đúng, đủ, toàn diện, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Tiếp tục lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

## II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- a) Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC đúng tiến độ, đạt hiệu quả.
- b) Triển khai Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2022, thực hiện bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.
- c) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập trung tuyên truyền các nội dung về dịch vụ hành chính công.
- d) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC thể hiện trong quy chế của cơ quan, đơn vị.
- đ) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC, kiểm tra công vụ.
- e) Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị; Tiếp tục tổ chức chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.
- g) Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ báo cáo định kỳ. Phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

### 2. Cải cách thể chế

- a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:
  - Ban hành đầy đủ, đúng thời gian các văn bản QPPL quy định.
  - Sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, ngưng hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
- c) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các Quyết định về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; các quy định của tỉnh về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất.
- d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Hướng dẫn xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phương pháp, cách thức thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật tại các đơn vị cấp xã trong toàn tỉnh.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022.

b) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định 100% các TTHC, các quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

c) Phấn đấu từ 95% -100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn. Phấn đấu hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã đạt tỷ lệ tương đương (50%, 40%, 25%).

d) Tổ chức tiếp nhận, xử lý giải quyết đối với các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC kịp thời, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

đ) Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC. Phấn đấu tối thiểu 30% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% các TTHC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công mức độ 4 và được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh; tích hợp 80% các DVCTT mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia. Phấn đấu 30% người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC không phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện TTHC thành công trước đó.

e) Xây dựng và tổ chức triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu từ 90% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Kiện toàn các cơ quan chuyên môn rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức bên trong các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm biên chế cho phù hợp với biên chế do Trung ương giao và tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hàng năm phù hợp vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ

về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

c) Chỉ đạo, triển khai Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý, nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

b) Đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, khoa học; nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

c) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan gắn với Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

### **6. Cải cách tài chính công**

a) Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

b) Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013-NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung, một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

c) Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó tập trung:

- Giao quyền tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập với các mức độ tự chủ tài chính theo 4 nhóm đơn vị (*tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư; tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*).

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

d) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, xử lý nghiêm các hành vi gây lãng phí trong sử dụng ngân sách, trong quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng NSNN thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên.

đ) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tích cực tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác quản lý việc sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Tăng cường rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định về giá thuộc thẩm quyền của địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý kê khai giá, niêm yết giá và thực hiện theo giá niêm yết; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giá theo quy định hiện hành.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **a) Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

### **b) Phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng Trung tâm An ninh không gian mạng (SOC).

- Xây dựng các hệ thống giám sát, điều hành thông minh của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

- Xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hải Dương và thành phố Chí Linh.

- Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của 5 Sở: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng hệ thống camera tập trung cho giao thông, công an, trường học, bệnh viện, trung tâm hành chính công,...

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

### **c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin của Trung ương qua nền tảng liên thông quốc gia (NGSP).

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; Xây dựng Cổng dữ liệu mở; tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến,...) nhằm đảm bảo tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống một cửa điện tử liên thông và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Nghiên cứu, triển khai giải pháp ký số trên thiết bị di động tích hợp lên Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương.

- Triển khai Hệ thống hợp không giấy tờ cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh.

- Tăng cường triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 đến các xã, phường, thị trấn đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

e) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

f) Duy trì và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời gắn kết chặt chẽ với công tác CCHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức.

*(Cụ thể trong Phụ lục Khung Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2022 kèm theo)*

### III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo thực hiện CCHC hàng quý, 06 tháng, năm: trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

2. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ: định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện, gửi **báo cáo chuyên đề** về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*): gửi trước ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

3. Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý I/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

- Báo cáo Quý III/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/6/2022 đến ngày 14/9/2022.

- Báo cáo tổng hợp năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022.

### IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực về công tác CCHC có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch này; chủ trì, giúp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Chỉ số CCHC của UBND tỉnh; triển khai các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ; phối hợp Sở Tài chính tham mưu với UBND tỉnh dự toán sử dụng kinh phí CCHC của tỉnh năm 2022.



- Định kỳ hàng quý, 6 tháng (*chậm nhất trước ngày 25 của tháng cuối quý*) và năm (*chậm nhất trước ngày 25 tháng 12*) tổng hợp báo cáo với UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình, kết quả công tác CCHC trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Văn phòng UBND tỉnh** có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hoá thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; điều hành chặt chẽ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đảm bảo nhanh chóng, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong CCHC trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Tư pháp** có trách nhiệm chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

**4. Sở Tài chính** có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông** có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ** có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai áp dụng, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO của các cơ quan, đơn vị.

### **7. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương và của tỉnh về CCHC; Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2022, bố trí kinh phí triển khai thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

- Tăng số lượng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 gắn với công tác thông tin, tuyên truyền và khuyến khích người dân tham gia.

- UBND cấp huyện tiếp tục triển khai thực hiện việc đánh giá chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC của UBND cấp xã trên địa bàn.

- Đối với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.

**8. Các cơ quan thông tin truyền thông:** Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để CB, CCVC và nhân dân nhận thức đúng về công tác CCHC, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt hoặc giám sát về công tác CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan để thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh Hải Dương năm 2022; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; | (để báo cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo, Đài PTTH tỉnh, Báo HD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHS.Th (10b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

